

Bản án số: **210/2021/HS-ST**

Ngày: 22/7/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Vũ Thị Tuyền**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Lò Thị Cải**

2. Ông **Lò Văn Chương**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Nguyễn Mạnh Hà** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên tòa:** Ông **Trần Hồng Dương** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2021 tại Tr sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 184/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 194/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2021/HSST-QĐ ngày 28 tháng 6 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn L**, Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1996, tại Điện Biên; Nơi cư trú: C1, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn Tr và con bà: Lò Thị D; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Có 01 tiền án chưa được xóa án tích (*Bản án số: 58/2019/HSST ngày 05/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Hoàng Văn L 18 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy*); Tiền sự: Có 01 tiền sự (*Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 50 ngày 23/4/2021 của Công an huyện Điện Biên xử phạt bằng hình thức phạt tiền đối với Hoàng Văn L về hành vi Trộm cắp tài sản*); Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/02/2021, sau đó bị tạm giam cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

*\* Bị hại:*

1. Chị **Lò Thị D** - Sinh năm: 1978; Địa chỉ: Bản M, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

2. Bà **Vi Thị V** - Sinh năm: 1969; Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

3. Ông **Nguyễn Văn K** - Sinh năm: 1973; Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh **Vũ Quang H** - Sinh năm: 1990; Địa chỉ: Đội 7, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Anh **Trịnh Tiến Tr** - Sinh năm: 1977; Địa chỉ: Bản B, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Hoàng Văn L là đối tượng lười lao động và thiếu ý thức chấp hành pháp luật, trong tháng 11/2020 thông qua việc mượn tài sản và được người khác nhờ chuyển tiền qua tài khoản của mình, sau khi có được tài sản L đã chiếm đoạt lấy tiền chi tiêu cá nhân. Cụ thể:

Lần 1: Khoảng 15 giờ ngày 17/11/2020 Hoàng Văn L đang ở nhà của Lò Thị D (là mẹ đẻ L) tại bản M, xã N, huyện Đ thì thấy chiếc xe mô tô màu đỏ đen, nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, biển kiểm soát 34B1 - 306.36, trị giá 4.000.000 đồng của mẹ L để ở sân nhà và đang cắm chìa khóa xe tại ổ khóa. Do là người thân trong gia đình và thường xuyên sử dụng xe mô tô nên L đã tự ý khởi động và điều khiển xe mô tô đi chơi mà không nói gì với mẹ của L (Tại thời điểm L điều khiển xe mô tô ra khỏi nhà, Lò Thị D biết nhưng để mặc cho L sử dụng chiếc xe). Đến ngày 19/11/2020, do không có tiền chi tiêu cá nhân L đã điều khiển xe mô tô đến quán mua bán xe máy của Vũ Quang H, sinh năm 1990, trú tại đội 7, xã Th, huyện Đ, bán chiếc xe mô tô cho H với giá 3.000.000 đồng. Số tiền này L đã tiêu xài cá nhân hết. Ngày 20/02/2021 do L không trả lại xe mô tô nên Lò Thị D trình báo cơ quan điều tra, đề nghị giải quyết.

Lần 2: Khoảng 13 giờ ngày 28/11/2020 Hoàng Văn L và Nguyễn Văn K, sinh năm 1973, trú tại thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (Là người có mối quan hệ quen biết với L, trước đó L rủ K lên Điện Biên để dự đám cưới họ hàng nhà L), khi cả hai đang ở nhà nghỉ khu vực bến xe khách bản P, xã N thì K có xin số tài khoản ngân hàng của L để vợ K là Vi Thị V, sinh năm 1969, trú tại thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, chuyển số tiền 6.500.000 đồng vào tài khoản của L và nhờ L rút tiền cho K (vì K không có tài khoản ngân hàng), L đồng ý. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi V chuyển tiền, K gọi L dậy và nhờ L đi rút tiền hộ, L đồng ý và bảo K đợi L tại nhà nghỉ. Sau đó, L một mình đi đến quán mua bán, sửa chữa điện thoại

Hồng Tr ở bản B, xã N, huyện Đ để gặp Trịnh Tiến Tr, sinh năm 1977 (là người có mối quan hệ quen biết với L), L đưa sim điện thoại có kết nối với tài khoản ngân hàng của L và nhờ Tr chuyển giúp L số tiền 6.500.000 đồng từ tài khoản ngân hàng của L sang tài khoản ngân hàng của Tr. Sau khi Tr chuyển tiền xong, Tr đưa lại cho L số tiền 6.500.000 đồng. Sau khi nhận tiền, L nảy sinh ý định chiếm đoạt nên đã đem số tiền 6.500.000 đồng đi tiêu xài cá nhân hết và không quay trở lại để gặp K. Ngày 20/02/2021 Nguyễn Văn K sau nhiều lần liên lạc với L nhưng không liên lạc được, K cùng vợ là Vi Thị V trình báo cơ quan điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 06/KL-ĐGTS ngày 23/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Điện Biên xác định (BL số 39): 01 chiếc xe mô tô màu đỏ đen, nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, biển kiểm soát 34B1 - 306.36, trị giá 4.000.000 đồng và 01 chiếc ví đựng tiền màu nâu đen, trị giá 150.000 đồng.

*Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.*

Về vật chứng của vụ án: Ngày 23/3/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, biển kiểm soát 34B1 -306.36; 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 022591 cho chủ sở hữu là Lò Thị D (mẹ đẻ của L) theo quyết định xử lý vật chứng số 19 ngày 23/3/2021.

Bản cáo trạng số: 136/CT-VKSĐB ngày 21/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Hoàng Văn L về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

\* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn L với mức hình phạt từ **01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù** về tội: "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*".

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

\* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, khoản 1 Điều 586, 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Hoàng Văn L phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Vũ Quang H số tiền 3.000.000 đồng và bồi thường cho ông Nguyễn Văn K và bà Vi Thị V số tiền 6.500.000 đồng.

\* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Hoàng Văn L phải chịu 200.000 đồng án

phí hình sự sơ thẩm và 475.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và bản luận tội của Kiểm sát viên; Thực hiện lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa Hoàng Văn L khai nhận trong tháng 11/2020 tại địa bàn xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên Hoàng Văn L đã lợi dụng sự tin tưởng của người khác thông qua việc mượn tài sản và được người khác nhờ chuyển tiền qua tài khoản của mình, sau khi có được tài sản L đã chiếm đoạt lấy tiền chi tiêu cá nhân. Cụ thể:

Lần 1: Ngày 17/11/2020, tại bản M, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Hoàng Văn L đã mượn của Lò Thị D chiếc xe mô tô màu đỏ đen, nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, biển kiểm soát 34B1 - 306.36, trị giá 4.000.000 đồng. Sau khi có được tài sản ngày 19/11/2020, L đã đem bán chiếc xe mô tô cho Vũ Quang H, được số tiền 3.000.000 đồng.

Lần 2: Ngày 28/11/2020, tại bản P, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Hoàng Văn L được Nguyễn Văn K nhờ chuyển vào tài khoản của L số tiền 6.500.000 đồng. Sau khi rút được số tiền trên, Hoàng Văn L đã chiếm đoạt và tiêu xài cá nhân hết.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của người tố giác, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra tiến hành thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Vì vậy, bản luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Khoản 1 Điều 175 quy định: "*Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả”.

Hoàng Văn L là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Hoàng Văn L về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Xét hành vi thông qua việc mượn tài sản và được người khác nhờ chuyển tiền qua tài khoản của mình, sau khi có được tài sản L đã chiếm đoạt để lấy tiền trả nợ và chi tiêu cá nhân của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng. Vì vậy, việc truy tố, xét xử và áp dụng mức hình phạt thỏa đáng đối với bị cáo là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Hoàng Văn L có nhân thân xấu bởi bị cáo đã có 01 tiền sự (*Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 50 ngày 23/4/2021 của Công an huyện Điện Biên xử phạt bằng hình thức phạt tiền đối với Hoàng Văn L về hành vi Trộm cắp tài sản*) và 01 tiền án chưa được xóa án tích (*Bản án số: 58/2019/HSST ngày 05/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Hoàng Văn L 18 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy*). Đến ngày 29/4/2020 bị cáo ra trại và trở về địa phương sinh sống. Ngoài ra, trong hai ngày 19 và 28/11/2020 bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, mỗi lần thực hiện đều có đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” và “Phạm tội từ 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Nguyên nhân dẫn đến phạm tội là do bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật và muốn có tiền để trả nợ, chi tiêu cá nhân nên tiếp tục phạm tội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, để thể hiện sự khoan hồng của Đảng, Pháp luật của Nhà nước ta đối với người phạm tội, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời đây cũng là điều kiện thuận lợi để bị cáo từ bỏ được ma túy sớm trở lại hòa nhập với gia đình và cộng đồng.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt từ **01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù** đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, cá nhân bị cáo thuộc hộ nghèo, hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản đối với bị cáo.

[4] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Điện Biên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về vật chứng vụ án: Ngày 23/3/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, biển kiểm soát 34B1 -306.36; 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 022591 cho chủ sở hữu là Lò Thị D (mẹ đẻ của L) theo quyết định xử lý vật chứng số 19 ngày 23/3/2021. Xét thấy, việc trả lại tài sản của cơ quan điều tra là đúng với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc trả lại tài sản của cơ quan điều tra.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, khoản 1 Điều 586, 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Vũ Quang H số tiền là: 3.000.000 đồng là tiền anh H đã bỏ ra mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại SIRIUS mang biển kiểm soát 34B1 - 306.36 của bà Lò Thị D và bồi thường cho ông Nguyễn Văn K và bà Vi Thị V số tiền là 6.500.000 đồng mà bị cáo đã lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt của ông K.

[7] Về các vấn đề khác: Vũ Quang H là người đã mua chiếc xe mô tô BKS 34B1 - 306.36 nhưng không biết tài sản đó do bị cáo phạm tội mà có. Anh Trịnh Tiến Tr là người giúp bị cáo rút số tiền 6.500.000 đồng nhưng không biết mục đích rút tiền của bị cáo, nên không đề cập xử lý đối với những người này.

Ngoài ra vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 19/02/2021, tại nhà bà Lò Thị D mẹ đẻ của L ở bản M, xã N, huyện Đ, L đã trộm cắp 01 chiếc ví đựng tiền màu nâu đen, trị giá 150.000 đồng, bên trong ví có số tiền mặt 539.000 đồng của Lò Thị L. Quá trình điều tra xét thấy hành vi của L không cấu thành tội phạm nên ngày 23/4/2021 Công an huyện Điện Biên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Hoàng Văn L. Xét thấy việc xử phạt vi phạm hành chính của Công an huyện Điện Biên là đúng với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

**[8] Về án phí:** Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Hoàng Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 475.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Về tội danh:** Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn L phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*".

**2. Về hình phạt:** Áp dụng a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo: Hoàng Văn L **01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (24/02/2021).

**3. Về vật chứng vụ án:** Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 19 ngày 23/3/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

**4. Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, khoản 1 Điều 586, 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Hoàng Văn L phải có trách nhiệm bồi thường cho những người sau:

- Bồi thường cho anh Vũ Quang H; Địa chỉ: Đội 7, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên số tiền là: 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

- Bồi thường cho ông Nguyễn Văn K và bà Vi Thị V; Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên số tiền là 6.500.000 đồng (Sáu triệu, năm trăm nghìn đồng).

**5. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Hoàng Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 475.000 đồng (*Bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự.

**6. Về nghĩa vụ thi hành án:** Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (ông K, bà Văn, anh H) cho đến khi thi hành án xong khoản tiền phải thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án (bị cáo L) còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự - người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**7. Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/7/2021). Bị hại có quyền kháng cáo bản án, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát huyện DB;
- Viện kiểm sát tỉnh Điện Biên;
- HSNV Công an huyện DB;
- CQĐT Công an huyện DB;
- Nhà tạm giữ Công an huyện DB;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Chi cục Thi hành án DSHĐB;
- Tòa án tỉnh Điện Biên;
- Công an trại tạm giam;
- Sở tư pháp tỉnh DB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Thị Tuyền**



